TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – KHÁNH HOÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2026/QĐST-KDTM	*Khánh Hoà, ngày 27 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2026/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2026 (chuyển sang vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số: 07/2026/TLST-KDTM ngày 23 tháng 7 năm 2026) và Văn bản trình bày ý kiến ngày 16 tháng 7 năm 2026 của chị Nguyễn Ngô Diệu T. và của anh Nguyễn Ngô Huy T..

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(Bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Địa chỉ trụ sở: 108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: ông Trần Minh Bình, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Ngô Đình Quảng Phúc, chức vụ: Giám độc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Đình Quảng Phúc tham gia tố tụng, gồm: Ông Châu Vũ Hoàng, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Ninh Thuận; Ông Hồ Đăng Phúc, chức vụ: Phó Phụ trách Phòng Tổ chức Tổng hợp; Bà Lê Thị Mỹ Doanh, chức vụ: Phó phòng; Ông Lê Nguyên Đán - Cán bộ quan hệ khách hàng.

- Bị đơn: Bà Ngô Thị Kim T., sinh năm 1978 và ông Nguyễn Huy C., sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: thôn Long Bình 1, xã Phước Dinh, tỉnh Khánh Hoà.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Ngô Diệu T., sinh năm 2001

+ Ông Nguyễn Ngô Huy T., sinh năm 2005

Cùng địa chỉ: thôn Long Bình 1, xã Phước Dinh, tỉnh Khánh Hoà.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP Công T.ơng Việt Nam và bà Ngô Thị Kim T., ông

Nguyễn Huy C. và các con gồm chị Nguyễn Ngô Diệu T. và anh Nguyễn Ngô Huy T. cùng thống nhất thỏa thuận các vấn đề sau:

- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và bị đơn bà Ngô Thị Kim T., ông Nguyễn Huy C. xác nhận bà T., ông C. còn nợ và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 730121/2024-HĐCVHM/NCT610 ngày 27/11/2024, Hợp đồng tín dụng số 620025/2025-HĐCVHM/NHCT610 ngày 17/4/2025 và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1200569918 ngày 20/10/2022, tính đến ngày 10/7/2026, tổng số tiền: 9.829.238.706 đồng *(bằng chữ: Chín tỷ, tám trăm hai mươi chín triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, bảy trăm lẽ sáu đồng),* trong đó gồm các khoản: Nợ gốc là 9.031.948.214 đồng; Nợ lãi 546.684.317 đồng; Nợ lãi chậm trả là 250.606.175 đồng. Cụ thể, gồm các khoản nợ theo các giấy nhận nợ chi tiết là:

+ Khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 730121/2024-HĐCVHM/NCT610 ngày 27/11/2024 là 7.087.445.264 đồng (bằng chữ: Bảy tỷ, không trăm tám mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi lăm nghìn, hai trăm sáu mươi bốn đồng), trong đó gồm: Nợ gốc là 6.500.000.000 đồng; Nợ lãi 391.664.120 đồng; Nợ lãi chậm trả là 195.781.144 đồng.

+ Khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 620025/2025-HĐCVHM/NHCT610 ngày 17/4/2025 là 2.702.887.994 đồng (bằng chữ: Hai tỷ, bảy trăm lẽ hai triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn, chín trăm chín mươi bốn đồng), trong đó gồm: Nợ gốc là 2.500.000.000 đồng; Nợ lãi 149.071.511 đồng; Nợ lãi chậm trả là 53.816.483 đồng.

+ Khoản nợ theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1200569918 ngày 20/10/2022 là 38.905.448 đồng (bằng chữ: Ba mươi tám triệu, chín trăm lẽ năm nghìn, bốn trăm bốn mươi tám đồng), trong đó gồm: Nợ gốc là 31.948.214 đồng; Nợ lãi 5.948.686 đồng; Nợ lãi chậm trả là 1.008.548 đồng.

- Kể từ ngày 11/7/2026, bà Ngô Thị Kim T. và ông Nguyễn Huy C. còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải thanh toán cho ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay).

- Ngân hàng TMCP Công T.ơng Việt Nam và bà Ngô Thị Kim T., ông Nguyễn Huy C., chị Nguyễn Ngô Diệu T., anh Nguyễn Ngô Huy T. cùng thống nhất đồng ý tiếp tục duy trì các hợp đồng thế chấp gồm: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 730089/2022/HĐBĐ/NHCT610 ngày 22/6/2022; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 730088/2022/HĐBĐ/NHCT610 ngày 22/6/2022; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 730087/2022/HĐBĐ/NHCT610 ngày 22/6/2022 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/730087/2022/HĐBĐ/NHCT610 ngày 28/6/2024; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/730089/2022/HĐBĐ/NHCT610 ngày 28/6/2024; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/730088/2022/HĐBĐ/NHCT610 ngày 02/7/2024 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 02/730087/2022/HĐBĐ/NHCT610 ngày 17/4/2025, để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp bà Ngô Thị Kim T. và ông Nguyễn Huy C. không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo theo quy định pháp luật để thu hồi nợ vay. Trường hợp số tiền thu được sau khi phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ ngân hàng cho đến khi tất toán. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu. Trường hợp nếu bị đơn thanh toán được nợ thì nguyên đơn có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp tài sản và trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bị đơn quy định tại các Hợp đồng thế chấp mà các bên ký kết.

- Ngân hàng TMCP Công T.ơng Việt Nam và bà Ngô Thị Kim T., ông Nguyễn Huy C. cùng thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Toà án giải quyết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 620042/2025/HĐBĐ/NHCT610 ngày 28/7/2025 trong vụ án này.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Huy C., bà Ngô Thị Kim T. đồng ý hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Công T.ơng Việt Nam 7.000.000 đồng *(bằng chữ: Bảy triệu đồng)* chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ trong vụ án này do Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí này.

Về án phí:

- Ông Nguyễn Huy C., bà Ngô Thị Kim T. đồng ý chịu 58.914.619 đồng *(bằng chữ: Năm mươi tám triệu, chín trăm mười bốn nghìn, sáu trăm mười chín đồng)* án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm. Cách tính: 50% [112.000.000 đồng + 0,1% (9.829.238.706 đồng - 4.000.000.000 đồng)].

- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam không phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam 58.607.000 đồng (bằng chữ: Năm mươi tám triệu, sáu trăm lẽ bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001127 ngày 06/02/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Khánh Hoà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Khánh Hoà;
- THADS tỉnh Khánh Hoà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tâm